

Bản án số: **117 /2021/HC-PT**

Ngày: 17/3/2021

V/v: “*Kiến quyết định hành chính thu hồi  
bồi thường về đất*”

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG**

*Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:*

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Vũ Thanh Liêm

*Các Thẩm phán:* Ông Trần Quốc Cường

Ông Nguyễn Tấn Trường

*Thư ký phiên tòa:* Bà **Bùi Thị Hồng Phượng** – Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên  
tòa:* Ông **Lê Phước Thanh** - Kiểm sát viên.

Vào ngày 17 tháng 3 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 107/2020/TLPT-HC ngày 09 tháng 12 năm 2020 về việc “*Kiến quyết định hành chính thu hồi bồi thường về đất*”.

Do bản án hành chính sơ thẩm số 19/2020/HC-ST ngày 08/9/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 779/2021/QĐ-PT ngày 01 tháng 3 năm 2021, giữa các đương sự:

**\* Người khởi kiện:** Ông Nguyễn C – sinh năm 1958;

Địa chỉ: thành phố T, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt.

*Người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện:* Ông Ngô Đức T – sinh năm 1988; Địa chỉ: tỉnh Khánh Hòa. Có mặt.

*Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện:* Ông Trần Ngọc Q – Luật sư, Văn phòng luật sư D thuộc Đoàn luật sư tỉnh Phú Yên.

Địa chỉ: tỉnh Phú Yên. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

**\* Người bị kiện:** Ủy ban nhân dân thành phố T, tỉnh Phú Yên và Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố T, tỉnh Phú Yên.

*Người đại diện theo ủy quyền:* Ông Nguyễn Lương S, Phó chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố T. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

*Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị kiện:* Bà Nguyễn Thị Phương R, Chủ tịch UBND xã B, thành phố T, tỉnh Phú Yên. Có mặt

**\* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

1. Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố T, tỉnh Phú Yên;

*Người đại diện theo ủy quyền:* Bà Nguyễn Thị Xuân Đ, Phó Giám đốc Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố T. Có mặt

2. Ủy ban nhân dân xã B, thành phố T, tỉnh Phú Yên;

*Người đại diện theo pháp luật:* Bà Nguyễn Thị Phương T, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã B. Có mặt.

3. Bà Trần Thị T – sinh năm 1959; địa chỉ: xã B, thành phố T, tỉnh Phú Yên; Có mặt

*Người đại diện theo ủy quyền:* Ông Ngô Đức T – sinh năm 1988. Địa chỉ: tỉnh Khánh Hòa. Có mặt.

**\* Người kháng cáo:** Người khởi kiện ông Nguyễn C và người có quyền lợi nghĩa vụ, liên quan bà Trần Thị T.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*\* Người khởi kiện, người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện thống nhất trình bày:*

Vợ chồng ông Nguyễn C, bà Trần Thị T là người có đất bị Ủy ban nhân dân thành phố T thu hồi để làm công trình Quân chủng Hải quân. Diện tích đất bị thu hồi tọa lạc tại thôn T, xã B, thành phố T. Ủy ban nhân dân thành phố T thu hồi đất nhưng bồi thường cho vợ chồng ông C, bà T không đầy đủ, cụ thể diện tích 1.730,5m<sup>2</sup> gồm: Thửa đất số 82 diện tích 1.420,8m<sup>2</sup>, thửa đất số 76 diện tích 163,5m<sup>2</sup> và thửa đất số 97 diện tích 146,2m<sup>2</sup> là do vợ chồng ông C, bà T khai hoang vào năm 1987 và sử dụng trồng cây, hoa màu ổn định, liên tục cho đến khi Nhà nước thu hồi, nhưng Ủy ban nhân dân thành phố T bồi thường về cây trồng có trên diện tích đất nêu trên nhưng không bồi thường về đất. Vợ chồng ông C, bà T đã khiếu nại đến cơ quan có thẩm quyền. Ngày 17/3/2017 Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố T ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại số 874/QĐ-UBND không chấp nhận bồi thường về đất cho gia đình Ông, Bà đối với diện tích 1.730,5m<sup>2</sup>. Do đó, ông Nguyễn C khởi kiện yêu cầu Tòa án:

- Hủy quyết định số 2817/QĐ-UBND ngày 05/5/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố T “V/v C trả tiền bồi thường, hỗ trợ đối với hộ ông Nguyễn C trúng giải tỏa dự án: Xây dựng vị trí đóng quân Đoàn tên lửa bờ/Quân chủng Hải quân tại tỉnh Phú Yên”.

- Hủy Quyết định số 874/QĐ-UBND ngày 17/3/2017 của Ủy ban nhân dân thành phố T “V/v giải quyết đơn khiếu nại của ông Nguyễn C – Hiện trú tại thôn T, xã B, thành phố T (lần đầu)”.

Buộc Ủy ban nhân dân thành phố T, tỉnh Phú Yên lập phương án thu hồi, bồi thường về đất đối với diện tích 1.731,2m<sup>2</sup> tại các thửa đất số 82, 76 và 97 theo đúng quy định khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án: Xây dựng vị trí

đóng quân Đoàn tên lửa bờ/Quân chủng Hải quân tại Phú Yên cho ông Nguyễn C theo đúng quy định của pháp luật.

*\* Người bị kiện Ủy ban nhân dân thành phố T và Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố T thống nhất trình bày:*

Thửa đất số 82, tờ bản đồ trích đo diện tích 1.420,8m<sup>2</sup> (tại vị trí giáp ranh thửa 186 mà ông C được bồi thường 11 cây keo lá tràm loại nguyên sinh và 250m<sup>2</sup> cỏ cao sản, cỏ tây), đối chiếu bản đồ địa chính lập năm 1994 và Sổ địa chính lập năm 1998 là thửa đất số 735, tờ bản đồ số 206A diện tích 110.500m<sup>2</sup>, loại đất núi do Ủy ban nhân dân xã B quản lý, là dải đất bao bọc nhiều thửa đất rừng sản xuất nhằm phục vụ cho việc đi lại sản xuất của nhiều hộ gia đình.

Thửa đất số 76, tờ bản đồ trích đo diện tích 163,6m<sup>2</sup> là một phần thửa đất số 244, diện tích 295m<sup>2</sup>, tờ bản đồ số 206A tên sử dụng đất là “nghĩa địa” (Sổ địa chính bộ 1, quyển 28 là loại đất NTD). Căn cứ khoản 2 Điều 82 Luật đất đai 2013 quy định “Nhà nước thu hồi đất không bồi thường về đất trong các trường hợp sau đây: Đất được nhà nước giao để quản lý”; khoản 2 Điều 7 Luật đất đai 2013 quy định “*Người chịu trách nhiệm trước nhà nước đối với việc sử dụng đất: Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn đối với việc sử dụng đất nông nghiệp vào mục đích công ích; đất phi nông nghiệp đã giao cho Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân cấp xã) để sử dụng vào mục đích xây dựng trụ sở Ủy ban nhân dân, các công trình công cộng phục vụ hoạt động văn hóa, giáo dục, y tế, thể dục, thể thao, vui chơi, giải trí, chợ, nghĩa trang, nghĩa địa và công trình công cộng khác của địa phương...*”

Thửa đất số 97, tờ bản đồ trích đo diện tích 146,7m<sup>2</sup> là một phần thửa đất số 409, tờ bản đồ số 206A, diện tích 1.580m<sup>2</sup> tên sử dụng đất “Công ích xã” (Sổ địa chính bộ 1, quyển 27, trang 33). Căn cứ khoản 1, khoản 2 Điều 82 Luật đất đai năm 2013 quy định: “*Nhà nước thu hồi đất không bồi thường về đất trong các trường hợp sau đây: 1. Các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 76 của Luật này; 2. Đất được nhà nước giao để quản lý*”; điểm d khoản 1 Điều 76 quy định: “*...đất nông nghiệp thuộc quỹ đất công ích của xã, phường, thị trấn;...*”.

Như vậy, khi thực hiện dự án Xây dựng vị trí đóng quân Đoàn tên lửa bờ/Quân chủng Hải quân tại Phú Yên, ông Nguyễn C không phải là đối tượng bị thu hồi đất tại các thửa 82, 76 và 97 nên việc ông C khiếu kiện yêu cầu được bồi thường về đất đối với các thửa đất nêu trên là không có căn cứ.

*\* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ủy ban nhân dân xã B trình bày:* Thống nhất theo quan điểm giải quyết của Ủy ban nhân dân thành phố T.

*\* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố T:* Thống nhất theo quan điểm giải quyết của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố T.

\* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị T trình bày:* Diện tích đất 1.731,2m<sup>2</sup> tại các thửa đất số 82, 76 và 97 có nguồn gốc là vợ chồng tôi khai hoang. Do đó tôi thống nhất theo yêu cầu khởi kiện của chồng tôi là ông Nguyễn C. Đề nghị Tòa án xem xét chấp nhận toàn bộ yêu cầu của người khởi kiện.

***Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 19/2020/HC-ST ngày 08/9/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên đã quyết định:***

Áp dụng các Điều 30, 32; khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 193, Điều 194, Điều 348 Luật tổ tụng hành chính; khoản 2 Điều 9, khoản 1 Điều 75, điểm d khoản 1 Điều 76, khoản 1 và khoản 2 Điều 82, khoản 2 Điều 77 Luật đất đai năm 2013; Khoản 2, Điều 32 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện ông Nguyễn C về việc:

- Hủy một phần Quyết định số 874/QĐ-UBND ngày 17/3/2017 của Ủy ban nhân dân thành phố T “*V/v giải quyết đơn khiếu nại của ông Nguyễn C – Hiện trú tại thôn T, xã B, thành phố T (lần đầu)*” đối với diện tích đất có 11 cây keo lá tràm và 250m<sup>2</sup> cỏ tây thuộc thửa đất số 82 (theo mảnh trích đo chỉnh lý địa chính số 19-2015 đã được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Phú Yên phê duyệt).

- Hủy một phần quyết định số 2768/QĐ-UBND ngày 29/4/2016 của Ủy ban nhân dân thành phố T “*Về việc thu hồi đất để thực hiện dự án: Xây dựng vị trí đóng quân Đoàn tên lửa bờ/Quân chủng Hải quân tại tỉnh Phú Yên.*” đối với diện tích đất có 11 cây keo lá tràm và 250m<sup>2</sup> cỏ tây thuộc thửa đất 82 (theo mảnh trích đo chỉnh lý địa chính số 19-2015 đã được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Phú Yên phê duyệt).

- Buộc Ủy ban nhân dân thành phố T, tỉnh Phú Yên lập phương án thu hồi, bồi thường về đất đối với diện tích đất có 11 cây keo lá tràm và 250m<sup>2</sup> cỏ tây tại thửa đất số 82 (theo mảnh trích đo chỉnh lý địa chính số 19-2015 đã được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Phú Yên phê duyệt) theo đúng quy định pháp luật đất đai.

2. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn C đối với yêu cầu:

- Buộc Ủy ban nhân dân thành phố T, tỉnh Phú Yên lập phương án thu hồi, bồi thường về đất đối với diện tích 163,6m<sup>2</sup> tại thửa đất số 76 và diện tích 146,7m<sup>2</sup> tại thửa đất số 97 (theo mảnh trích đo chỉnh lý địa chính số 19-2015 đã được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Phú Yên phê duyệt) khi nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án: Xây dựng vị trí đóng quân Đoàn tên lửa bờ/Quân chủng Hải quân tại Phú Yên cho ông Nguyễn C. Vì không có căn cứ pháp luật.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về phần án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 20-9-2020, người khởi kiện ông Nguyễn C và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị T kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, đề nghị cấp phúc thẩm chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ông, Bà.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người khởi kiện ông Nguyễn C do ông Ngô Đức Thịnh đại diện theo ủy quyền giữ nguyên đơn khởi kiện và yêu cầu kháng cáo. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị T do ông Ngô Đức Thịnh đại diện theo ủy quyền giữ nguyên yêu cầu kháng cáo; ông Ngô Đức Thịnh đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện ông Nguyễn C và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị T cho rằng, Tòa án cấp sơ thẩm hủy một phần Quyết định số 874/QĐ-UBND ngày 17 tháng 3 năm 2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố T, hủy một phần Quyết định số 2768/QĐ-UBND ngày 29 tháng 4 năm 2016 của Ủy ban nhân dân thành phố T là không đúng nên yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm, sửa bản án sơ thẩm chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn C, hủy toàn bộ các quyết định nói trên, lập phương án bồi thường để bảo vệ quyền lợi hợp pháp cho gia đình ông C. Bản án sơ thẩm trên buộc Ủy ban nhân dân thành phố T lập phương án thu hồi, bồi thường về đất đối với diện tích đất có 11 cây keo lá tràm là không cụ thể nên yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét lại.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị kiện Ủy ban nhân dân và Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố T yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của người khởi kiện ông Nguyễn C và kháng cáo người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị T, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng cho rằng, về phần thủ tục tố tụng ở giai đoạn xét xử phúc thẩm đảm bảo đúng quy định pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của người khởi kiện ông Nguyễn C và kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị T, giữ nguyên bản án sơ thẩm. Điều chỉnh lại phần diện tích đất 11 cây keo lá tràm để đảm bảo thi hành án.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; Căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

Xét kháng cáo của người khởi kiện ông Nguyễn C và kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị T thì thấy:

[1] Đối với thửa đất số 76 diện tích 163,6m<sup>2</sup> và thửa đất số 97 diện tích 146,7m<sup>2</sup> : Theo hồ sơ địa chính qua các thời kỳ thì thửa đất số 76 (theo mảnh

trích đo chỉnh lý địa chính số 19-2015 đã được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Phú Yên phê duyệt) thuộc thửa đất số 244, tờ bản đồ số 206A. Đối chiếu sổ mục kê, quyển số 5 được lưu trữ tại xã B đã được Giám đốc Sở Địa chính và Ủy ban nhân dân xã B phê duyệt vào năm 1998 thể hiện: Thửa đất số 244 tại mục “tên người sử dụng đất” là “đất nghĩa địa”, còn thửa đất số 409 tại mục “tên người sử dụng đất” là “đất công ích”. Do đó, khi thu hồi các thửa đất số 76 và số 97 Ủy ban nhân dân thành phố T chỉ bồi thường cây trồng trên đất mà không bồi thường về đất là có cơ sở.

[2] Đối với thửa đất số 82 diện tích  $1.420,8m^2$ : Theo hồ sơ địa chính qua các thời kỳ thì thửa đất số 82 (theo mảnh trích đo chỉnh lý địa chính số 19-2015 đã được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Phú Yên phê duyệt) thuộc thửa đất số 735, tờ bản đồ số 206A. Đối chiếu Sổ mục kê quyển số 5 của xã B lưu trữ đã được Giám đốc Sở Địa chính và Ủy ban nhân dân xã B phê duyệt vào năm 1998 thì thửa đất số 735 tại mục “tên người sử dụng đất” thể hiện “đất núi”, không thể hiện chủ sử dụng đất là Ủy ban nhân dân xã quản lý. Vợ chồng ông C, bà T đã khai hoang sử dụng từ trước năm 1993 và sử dụng liên tục ổn định.

Hơn nữa, các hộ gia đình khác cùng khai hoang tại thửa đất số 735 như vợ chồng ông C, bà T đã được bồi thường. Bản án sơ thẩm chấp nhận một phần đơn khởi kiện của ông Nguyễn C hủy một phần Quyết định số 874/QĐ-UBND ngày 17 tháng 3 năm 2017 của Ủy ban nhân dân thành phố T về việc giải quyết đơn khiếu nại của ông Nguyễn C, hiện trú tại thôn T, xã B, thành phố T (lần đầu) đối với diện tích đất có 11 cây keo lá tràm và  $250m^2$  cỏ tây thuộc thửa đất số 82 và hủy một phần Quyết định số 2768/QĐ-UBND ngày 29 tháng 4 năm 2016 của Ủy ban nhân dân thành phố T vì có liên quan đến phần diện tích đất có 11 cây keo lá tràm và  $250m^2$  cỏ tây nói trên. Buộc Ủy ban nhân dân thành phố T lập phương án thu hồi, bồi thường về đất đối với diện tích đất có 11 cây keo lá tràm và  $250m^2$  cỏ tây thuộc thửa đất số 82 là đã xem xét cho phía người khởi kiện là hợp tình, hợp lý. Ông Nguyễn C và bà Trần Thị T yêu cầu Ủy ban nhân dân thành phố T bồi thường toàn bộ diện tích đất các thửa đất số 76, 97, 82 là không có cơ sở.

[3] Tuy nhiên, tại phần quyết định của bản án sơ thẩm đã tuyên buộc Ủy ban nhân dân thành phố T, tỉnh Phú Yên lập phương án thu hồi, bồi thường về đất đối với diện tích đất có 11 cây keo lá tràm ... là không cụ thể, vì không thể hiện rõ diện tích đất thì không thể thi hành án được. Ngày 24 tháng 02 năm 2021, Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng ban hành công văn số 415/CV-TACCDN gửi Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên để làm rõ vấn đề trên. Tại biên bản làm việc ngày 02 tháng 3 năm 2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên với đại diện Ủy ban nhân dân và Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố T đã thể hiện 11 cây keo lá tràm có tổng diện tích  $66m^2$  ( $11 \text{ cây} \times 06m^2$ ). Do đó, có cơ

sở chấp nhận một phần kháng cáo của người khởi kiện ông Nguyễn C, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị T, sửa bản án sơ thẩm để đảm bảo cho việc thi hành án.

Do bản án sơ thẩm bị sửa nên người kháng cáo ông Nguyễn C và bà Trần Thị T không phải chịu phí hành chính phúc thẩm.

Những phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo kháng nghị nên không xét.

*Vì các lẽ trên;*

## **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ khoản 2 Điều 241 Luật tổ tụng hành chính:

1. Chấp nhận một phần kháng cáo của người khởi kiện ông Nguyễn C và kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị T, sửa bản án sơ thẩm.

Áp dụng các Điều 30, 32; Khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 193, Điều 194, Điều 348 Luật tổ tụng hành chính; khoản 2 Điều 9, khoản 1 Điều 75, điểm d khoản 1 Điều 76, khoản 1, khoản 2 Điều 82, khoản 2 Điều 77 Luật đất đai năm 2013; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

+ Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện ông Nguyễn C về việc:

- Hủy một phần Quyết định số 874/QĐ-UBND ngày 17/3/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố T “*V/v giải quyết đơn khiếu nại của ông Nguyễn C – Hiện trú tại thôn T, xã B, thành phố T (lần đầu)*” đối với diện tích đất có 11 cây keo lá tràm và 250m<sup>2</sup> cỏ tây thuộc thửa đất số 82 (theo mảnh trích đo chỉnh lý địa chính số 19-2015 đã được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Phú Yên phê duyệt).

- Hủy một phần Quyết định số 2768/QĐ-UBND ngày 29/4/2016 của Ủy ban nhân dân thành phố T “*V/v thu hồi đất để thực hiện dự án: Xây dựng vị trí đóng quân Đoàn tên lửa bờ/Quân chủng Hải quân tại tỉnh Phú Yên*”. Đối với diện tích đất có 11 cây keo lá tràm và 250m<sup>2</sup> cỏ tây thuộc thửa đất số 82 (theo mảnh trích đo chỉnh lý địa chính số 19-2015 đã được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Phú Yên phê duyệt).

- Buộc Ủy ban nhân dân thành phố T, tỉnh Phú Yên lập phương án thu hồi, bồi thường về đất đối với diện tích đất có 11 cây keo lá tràm có diện tích 66m<sup>2</sup> và 250m<sup>2</sup> cỏ tây tại thửa đất số 82 (theo mảnh trích đo chỉnh lý địa chính số 19-2015 đã được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Phú Yên phê duyệt) theo đúng quy định pháp luật đất đai.

+ Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn C với yêu cầu:

Buộc Ủy ban nhân dân thành phố T, tỉnh Phú Yên lập phương án thu hồi, bồi thường về đất đối với diện tích 163,6m<sup>2</sup> tại thửa đất số 76 và diện tích 146,7m<sup>2</sup> tại thửa đất số 97 (theo mảnh trích đo chỉnh lý địa chính số 19-2015 đã được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Phú Yên phê duyệt) khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án: Xây dựng vị trí đóng quân Đoàn tên lửa bờ/Quân chủng Hải quân tại Phú Yên cho ông Nguyễn C, Vì không có căn cứ pháp luật.

2. Về án phí: ông Nguyễn C và bà Trần Thị T không phải chịu án phí hành chính phúc thẩm

3. Những phần quyết định còn lại của bản án sơ thẩm không có kháng cáo kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

*Nơi nhận:*

- TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND tỉnh Phú Yên;
- Cục THADS tỉnh Phú Yên;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HSVA, P.HCTP, LT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

**Vũ Thanh Liêm**